TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông Hà Minh T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số B đường P, khóm B, phường T, thành phố P, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T), sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số H ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) đồng ý thuận tình ly hôn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng: Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) thống nhất thỏa thuận, ông Hà Minh T đồng ý giao con chung tên Hà Minh T, (nam, sinh ngày 17/9/2012) hiện đang sống chung với bà T tại số H ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ông Hà Minh T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) tự thỏa thuận.

Xét thấy, ông T và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên được Tòa án chấp nhận.

Ông Hà Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) đã nộp theo biên lai số 0001611 (ông T) và 0001612 (bà T) cùng ngày 31/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) đã nộp xong lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng: Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) thống nhất thỏa thuận, ông Hà Minh T đồng ý giao con chung tên Hà Minh T, (nam, sinh ngày 17/9/2012) hiện đang sống chung với bà T tại số H ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Ông Hà Minh T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 03 năm 2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng do ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) tự thỏa thuận.

Ông Hà Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng; Nhưng được trừ vào số tiền tạm

ứng lệ phí do ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) đã nộp theo biên lai số 0001611 (ông T) và 0001612 (bà T) cùng ngày 31/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Ông Hà Minh T và bà Trương Ngọc T (Trương Thị Ngọc T) đã nộp xong lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh ST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- UBND phường T, thành phố p, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Tuyền